

Bản án số: 88/2021/DS-ST

Ngày: 19/11/2021

V/v Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **ĐOÀN THỊ TRẦN MỸ**.

2. Ông **LÊ VĂN LÂU**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **PHẠM THỊ KIM LIÊU** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 129/2021/TLST- DS ngày 30 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2021/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 5 năm 2021 và Thông báo về việc dời ngày mở lại phiên tòa số 295/2021/TB-TAH ngày 03/11/2021, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Ông **DƯƠNG VĂN Đ**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 278, tổ 14, khu 4, thị trấn CB, huyện CB, tỉnh TG.

* **Bị đơn**: Bà **PHẠM THỊ Y**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp AN, xã ĐHH, huyện CB, tỉnh TG.

(Ông Đ có mặt phiên tòa, bà Y vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và các ý kiến trình bày tại Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, phía nguyên đơn ông Dương Văn Đ trình bày:

Do quen biết nhau nên vào ngày 30/11/2017 al, ông có cho bà Y vay số tiền là 35.000.000 đồng có ghi biên nhận, trong biên nhận bà Y hứa khi nào ông cần thì bà trả lại ông, biên nhận do bà Y viết và ký tên, trong biên nhận có người làm chứng là bà Trần Thị Bé B. Đến năm 2018 ông đến nhà nhiều lần yêu cầu trả tiền nhưng bà Y hèn lần hèn lượt không trả và cố tình lẩn tránh. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Phạm Thị Y phải trả cho ông số tiền nợ là 35.000.000 đồng, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn bà Phạm Thị Y đã được tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bà vắng mặt không lý do và không cung cấp ý kiến đối với vụ kiện.*

Tại phiên tòa phía nguyên đơn vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng :

- Phía bị đơn là bà Phạm Thị Y đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Tranh chấp giữa ông Dương Văn Đ và bà Phạm Thị Y là tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại các Điều 463, 466 và 469 của Bộ luật dân sự.

[2] Về nội dung vụ kiện :

Phía nguyên đơn xác định phía bị đơn vay của phía nguyên đơn số tiền là 35.000.000 đồng và có xác lập biên nhận nợ đề ngày 30/11/2017 âm lịch, trong biên nhận có thể hiện phía bị đơn sẽ hoàn trả lại cho nguyên đơn khi nguyên đơn cần, phía bị đơn là người viết biên nhận nợ và ký tên vào biên nhận, có ghi đầy đủ họ tên, trong biên nhận có người làm chứng là bà Trần Thị Bé B, đến năm 2018 phía nguyên đơn yêu cầu trả nhưng phía bị đơn hẹn lần hẹn lượt không trả và lẩn tránh. Nay phía nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn trả số tiền nợ gốc là 35.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Còn phía bị đơn bà Phạm Thị Y đã được tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận bởi lẽ nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án 01 tờ thỏa thuận đề ngày 30/11/2017 âm lịch, nội dung thể hiện phía bị đơn có nợ 35.000.000 đồng, bị đơn là người trực tiếp xác lập công nợ và ký tên, trong biên nhận thể hiện phía bị đơn sẽ hoàn trả lại số tiền cho nguyên đơn khi nguyên đơn yêu cầu, đến thời hạn trả nợ phía nguyên đơn nhiều lần yêu cầu phía bị đơn hoàn trả lại số tiền nợ cho nguyên đơn nhưng đến nay phía bị đơn không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, gây thiệt thòi quyền lợi cho phía nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án, phía tòa án có triệu tập người làm chứng trong biên nhận nợ đến tòa án để làm việc, thì phía người làm chứng là bà Trần Thị Bé B có cung cấp bản tự khai cho tòa án và bà xác định có chứng kiến việc vay tiền của bà Y và bà có ký tên là người làm chứng theo như tờ thỏa thuận ông Đ cung cấp cho tòa án là đúng. Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần, thông báo thụ lý và các tài liệu chứng cứ cho bị đơn, đồng thời tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho phía bị đơn theo quy định của pháp luật thông báo về việc nguyên đơn khởi kiện nhưng phía bị đơn vắng mặt không lý do và không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện xem như phía bị đơn tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn, tại phiên tòa phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ là 35.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ và phù hợp theo quy định pháp luật nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Bà Y có trách nhiệm trả nợ cho ông Đ nên bà phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 227, 235, 266, 267 và 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 463, 466, 469, 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn Đ.

Buộc bà Phạm Thị Y có trách nhiệm trả cho ông Dương Văn Đ số tiền là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Y chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

*** Về án phí:**

+ Bà Phạm Thị Y phải chịu 1.750.000 đồng án phí DSST.

+ Hoàn lại cho ông Dương Văn Đ 875.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004990 ngày 30/3/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện C B.

*** Về quyền kháng cáo :** Ông Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi Tòa án tổng đặt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN TRUNG TÍNH

